

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 12/2017, NGÀY THI 15-16/12/2017

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-TTCNTT-TT ngày 19 tháng 12 năm 2017
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
1	cbk12_001	Nguyễn Đức	An	26/03/1986	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
2	cbk12_002	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	25/10/1982	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt
3	cbk12_003	Đỗ Thanh	Bình	15/09/1970	Quảng Bình	10	9,0	Đạt
4	cbk12_004	Nguyễn Trung	Chính	10/02/1982	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
5	cbk12_005	Hồ Anh	Chuyên	27/09/1985	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
6	cbk12_006	Ngô Thị	Diệu	20/12/1984	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
7	cbk12_007	Phạm Xuân	Đình	01/01/1972	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt
8	cbk12_008	Nguyễn Anh	Đông	27/01/1975	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
9	cbk12_009	Đinh Thị Hương	Giang	30/10/1979	Huế	5,4	9,0	Đạt
10	cbk12_010	Đinh Thị Hương	Giang	29/08/1982	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
11	cbk12_011	Hồng Ngọc	Hà	09/09/1986	Huế	7,9	9,0	Đạt
12	cbk12_012	Lê Thanh	Hà	07/12/1976	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
13	cbk12_013	Nguyễn Ngọc	Hải	20/06/1979	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
14	cbk12_014	Nguyễn Thanh	Hải	09/11/1973	Quảng Bình	6,7	10	Đạt
15	cbk12_015	Trương Đình	Hải	20/09/1986	Quảng Bình	5,8	9,5	Đạt
16	cbk12_016	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	03/11/1977	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
17	cbk12_017	Trần Thị Thu	Hiền	12/11/1972	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
18	cbk12_018	Trần Văn	Hoàng	25/10/1978	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
19	cbk12_019	Lê Thị Diệu	Hồng	23/05/1978	Huế	7,5	9,0	Đạt
20	cbk12_020	Võ Thị Diệu	Hương	16/04/1979	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
21	cbk12_021	Hoàng Văn	Khôi	15/12/1977	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
22	cbk12_022	Nguyễn Thị Thu	Lan	10/09/1977	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
23	cbk12_023	Phạm Xuân Thùy	Linh	10/08/1986	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
24	cbk12_024	Trần Thị Hoa	Lý	22/02/1979	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
25	cbk12_025	Nguyễn Văn	Năm	01/05/1972	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
26	cbk12_026	Nguyễn Ngọc	Ninh	03/12/1975	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
27	cbk12_027	Trần Đại	Nghĩa	10/08/1977	Quảng Bình	5,8	8,5	Đạt
28	cbk12_028	Lê Hòa	Sơn	27/08/1978	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
29	cbk12_029	Nguyễn Minh	Tiến	17/03/1982	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
30	cbk12_030	Đào Anh	Tuấn	24/04/1977	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
31	cbk12_031	Đoàn Anh	Tuấn	17/05/1971	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
32	cbk12_032	Phạm Anh	Tuấn	18/11/1974	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
33	cbk12_033	Đoàn Thanh	Tùng	19/09/1967	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
34	cbk12_034	Nguyễn Thị Hồng	Thái	19/05/1978	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
35	cbk12_035	Lương Công	Thành	28/03/1982	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
36	cbk12_036	Hồ Quyết	Thắng	30/07/1981	Quảng Bình	9,2	9,0	Đạt
37	cbk12_037	Trần Hoài	Thu	19/12/1981	Quảng Bình	9,6	9,0	Đạt
38	cbk12_038	Phạm Thị	Trang	08/06/1990	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
39	cbk12_039	Lê Địch	Trung	09/10/1981	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
40	cbk12_040	Phạm Thị Hải	An	09/12/1973	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
41	cbk12_041	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	05/01/1990	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
42	cbk12_043	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	19/07/1989	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
43	cbk12_044	Nguyễn Thị	Bình	06/10/1993	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
44	cbk12_045	Phan Văn	Chức	24/04/1986	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
45	cbk12_046	Cao Thị Mỹ	Dung	05/05/1987	Quảng Bình	7,1	9,5	Đạt
46	cbk12_047	Nguyễn Thị	Duyên	16/06/1990	Quảng Bình	6,3	8,5	Đạt
47	cbk12_048	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	24/09/1978	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
48	cbk12_049	Bùi Minh	Đức	08/03/1990	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
49	cbk12_050	Hoàng Việt	Đức	25/02/1986	Quảng Bình	9,6	10	Đạt
50	cbk12_051	Nguyễn Thị Linh	Giang	16/08/1993	Quảng Bình	9,2	8,5	Đạt
51	cbk12_052	Hoàng Thị Lệ	Hải	16/04/1973	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
52	cbk12_053	Đặng Thị	Hằng	06/08/1996	Quảng Bình	9,6	8,0	Đạt
53	cbk12_054	Lưu Thị Diệu	Hiền	08/01/1988	Huế	10	10	Đạt
54	cbk12_055	Phạm Thị Thu	Hiền	11/07/1982	Quảng Bình	5,8	8,5	Đạt
55	cbk12_056	Lê Minh	Hiếu	02/10/1989	Huế	7,5	9,0	Đạt
56	cbk12_057	Trần Huy	Hoàng	25/06/1995	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
57	cbk12_058	Võ Phi	Hùng	12/07/1990	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
58	cbk12_059	Phạm Thị Thanh	Huyền	01/06/1988	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
59	cbk12_060	Phạm Thị Thanh	Huyền	10/03/1990	Quảng Bình	9,2	10	Đạt
60	cbk12_061	Trần Hữu	Huỳnh	09/08/1994	Quảng Bình	7,9	8,5	Đạt
61	cbk12_062	Đoàn Thị Thanh	Hương	05/03/1973	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
62	cbk12_063	Phạm Thị	Hường	20/06/1981	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
63	cbk12_064	Nguyễn Thị	Lánh	01/04/1972	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
64	cbk12_065	Phạm Thị Hồng	Lê	12/11/1975	Quảng Bình	7,5	9,5	Đạt
65	cbk12_066	Nguyễn Ngọc	Linh	16/12/1991	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
66	cbk12_067	Phạm Quang	Long	23/03/1973	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
67	cbk12_068	Nguyễn Văn	Lượng	25/04/1975	Quảng Bình	7,1	10	Đạt
68	cbk12_069	Võ Bá	Lưu	01/10/1973	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
69	cbk12_071	Trần Xuân	Nghi	04/08/1971	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
70	cbk12_072	Hoàng Hữu	Nghị	30/12/1968	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
71	cbk12_073	Đoàn Thị Mỹ	Ngọc	17/10/1990	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
72	cbk12_075	Lê Trọng	Quý	02/10/1986	Quảng Bình	7,9	9,0	Đạt
73	cbk12_076	Lê Thị Như	Quỳnh	20/02/1986	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
74	cbk12_077	Lê Phú	Sơn	10/03/1986	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
75	cbk12_078	Trần Mạnh	Tuấn	16/12/1987	Quảng Bình	9,6	9,5	Đạt
76	cbk12_079	Trương Vĩnh	Tuấn	13/05/1977	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
77	cbk12_080	Phạm Thị	Tuỳ	12/09/1996	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
78	cbk12_082	Nguyễn Thị Xuân	Thanh	28/12/1975	Quảng Bình	9,2	8,0	Đạt
79	cbk12_083	Nguyễn Thanh	Thìn	19/09/1977	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
80	cbk12_084	Nguyễn Thị Đạm	Thủy	03/11/1980	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
81	cbk12_085	Nguyễn Thị Thu	Thủy	20/02/1990	Quảng Bình	7,9	10	Đạt
82	cbk12_086	Dương Thị	Thương	02/12/1976	Quảng Trị	9,6	8,5	Đạt
83	cbk12_087	Trần Thị Anh	Trâm	08/09/1986	Quảng Bình	8,3	10	Đạt
84	cbk12_088	Hoàng Thị Mộng	Trình	02/07/1992	Quảng Bình	9,6	8,0	Đạt
85	cbk12_089	Lê Anh	Trọng	09/08/1976	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
86	cbk12_090	Trịnh Thị Hải	Yến	10/08/1973	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt
87	cbk12_091	Trương Thị Hoàng	Yến	15/07/1978	Quảng Bình	9,6	8,5	Đạt
88	cbk12_092	Nguyễn Trung	Anh	29/06/1998	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
89	cbk12_093	Trương Thế Sơn	Anh	23/09/1993	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
90	cbk12_094	Nguyễn Ngọc	Ánh	09/05/1998	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
91	cbk12_095	Đặng Quốc	Cường	20/11/1985	Quảng Nam	7,1	7,0	Đạt
92	cbk12_096	Trương Mộng	Chi	12/05/1997	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
93	cbk12_097	Hoàng Thị	Diễm	21/07/2001	Quảng Bình	6,3	7,5	Đạt
94	cbk12_098	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	21/10/1997	Quảng Bình	5,4	10	Đạt
95	cbk12_099	Phạm Thị	Dương	29/12/1995	Quảng Bình	5,0	7,5	Đạt
96	cbk12_100	Hoàng Thị	Hoa	20/01/1998	Quảng Bình	5,8	9,0	Đạt
97	cbk12_101	Cao Thị Ánh	Hồng	02/06/1998	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
98	cbk12_102	Hoàng Thị	Huế	15/06/1982	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
99	cbk12_103	Phạm Thái	Hùng	10/08/1973	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
100	cbk12_104	Hồ Thị	Huyền	04/08/1998	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt
101	cbk12_105	Trần Thị Khánh	Huyền	27/02/1999	Quảng Bình	8,3	7,0	Đạt
102	cbk12_106	Mai Thị	Huỳnh	19/12/1999	Quảng Bình	5,8	7,5	Đạt
103	cbk12_107	Tôn Thị	Lan	01/05/1985	Nghệ An	5,8	7,5	Đạt
104	cbk12_108	Hoàng Thị	Lụa	19/09/2000	Quảng Bình	8,8	8,5	Đạt
105	cbk12_109	Nguyễn Thị	Na	06/12/1997	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
106	cbk12_110	Trương Thị	Nguyệt	01/02/1995	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
107	cbk12_111	Trương Thị Hồng	Nhung	26/04/2001	Quảng Bình	5,0	8,5	Đạt
108	cbk12_112	Đinh Thị	Tĩnh	18/11/1996	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt
109	cbk12_113	Võ Thị	Tĩnh	03/03/1999	Quảng Bình	5,4	8,0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm thi		Kết quả
						LT	TH	
110	cbk12_114	Phạm Đức	Tuân	12/02/1982	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
111	cbk12_115	Nguyễn Thị	Thanh	04/10/1997	Huế	6,3	7,0	Đạt
112	cbk12_116	Phan Thị Phương	Thảo	16/06/1999	Quảng Bình	8,8	7,5	Đạt
113	cbk12_117	Nguyễn Chí	Thiện	03/09/1997	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt
114	cbk12_118	Ngô Vũ	Thủy	19/02/1998	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt
115	cbk12_119	Đỗ Thị Thanh	Thúy	03/06/1996	Quảng Bình	5,8	9,5	Đạt
116	cbk12_120	Nguyễn Thị Anh	Thư	01/01/1985	Quảng Bình	5,8	7,0	Đạt
117	cbk12_121	Dương Thị	Trang	06/06/1994	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
118	cbk12_122	Nguyễn Thị Huyền	Trang	29/05/1998	Quảng Bình	6,3	9,0	Đạt
119	cbk12_123	Nguyễn Thị Linh	Trang	17/11/1999	Quảng Bình	6,3	7,0	Đạt
120	cbk12_124	Lê Thị	Trâm	06/04/1994	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt
121	cbk12_125	Nguyễn Kiều	Trinh	26/02/1997	Quảng Bình	5,0	7,0	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 121 thí sinh)

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]